

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày: 20-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên – Phó phòng giáo dục Huyện DMC, tỉnh TN;

Ông Huỳnh Trung Tấn – Trưởng phòng văn hóa thông tin Huyện DMC, tỉnh TN.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

***Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Liêu Quốc Đ, sinh ngày 26-3-2003 tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, ấp KN, xã CK, Huyện DMC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Liêu Văn B và bà Trừ Thị T; vợ con: Không có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03-7-2020, Liêu Quốc Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị công an xã CK, Huyện DMC, tỉnh TN ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng (đã nộp phạt). Đến ngày 04-7-2020 bị Ủy ban nhân dân xã CK, Huyện DMC, tỉnh TN ban hành quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời gian là 06 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-01-2021; tạm giam ngày 29-01-2021 cho đến nay.

Bị cáo đang tạm giam; có mặt tại tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Liêu Văn B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 12, ấp KN, xã CK, Huyện DMC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không có. Là cha ruột bị cáo Liêu Quốc Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, vào khoảng 09 giờ ngày 02-01-2021, bị cáo đi đến khu vực xã LN, Huyện DMC, tỉnh TN gặp người thanh niên tên Ú khoảng 28 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng đem về sử dụng. Khi bị cáo về đến khu vực ấp KN, xã CK, Huyện DMC thì bị Công an Huyện DMC bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

#### *Các vấn đề khác của vụ án:*

Kết luận giám định số: 114 ngày 26-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng bịt kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1338 gram.

Đối với người tên Ú bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

#### *Về trích dẫn Cáo trạng:*

Cáo trạng số: 11/CT-VKSDMC ngày 10-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN đã quyết định truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử

xem xét cho bị cáo được hưởng một mức hình phạt thấp nhất so với mức hình phạt mà Viện kiểm sát vừa đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gây ra hành vi sai trái mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về nhà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, Kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, cộng đồng và xã hội, việc sử dụng ma túy là nguy hiểm sẽ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự:

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thuỳ Linh và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có 01 (một) bọc nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng 0,0893 gram.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Liêu Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Liêu Quốc Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-01-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thuỳ Linh và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có 01 (một) bọc nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng 0,0893 gram.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bên có mặt tại toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

*(đã ký)*

**Trần Trọng Nghĩa**